

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ ngày 13/04/2019 tại thôn K' L, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng tổ công tác gồm hạt kiểm lâm huyện Đ và Ban quản lý rừng phòng hộ T phối hợp kiểm tra phát hiện bị cáo Phan Văn H có hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật. Hạt kiểm lâm huyện Đ tiến hành kiểm tra lập biên bản vi phạm hành chính số 1727/BB-VPHC ngày 17/3/2019 đối với H về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật đồng thời tạm giữ 06 hộp gỗ khối lượng 0,903m³ và xe ô tô biển kiểm soát 49D-002.58, số khung: 111853907940, số máy: 291110166750, nhãn hiệu MERCEDES. Ngoài ra, trước đó bị cáo H đã bị Hạt kiểm lâm huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính số 001003/QĐ-VPHC, ngày 29/6/2018 về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật quy định tại điểm c khoản 2 Điều 22 Nghị định số 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 với số tiền phạt 7.500.000đ, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 06/7/2018.

Tại cơ quan điều tra Phan Văn H khai nhận, vào lúc 16 giờ ngày 13/4/2019 H điều khiển xe ô tô BKS 49D-002.58 đến nhà bà Ma N để vận chuyển thuê gỗ cho bà Ma N. Khi đến H cùng với Ya T và Ya C là hai người do bà Ma N gọi đến để bốc 06 hộp gỗ lên xe ô tô. Sau khi bốc được 05 hộp gỗ lên xe và đang bốc hộp gỗ thứ 6 thì bị cơ quan chức năng kiểm tra, lập biên bản.

Về vật chứng của vụ án:

Ngày 09/5/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành mời Viện nghiên cứu khoa học Tây Nguyên xác định chủng loại gỗ kết luận: 06 hộp gỗ trên có khối lượng 0,903m³ gỗ xẻ, chủng loại gỗ tạp, nhóm V, thuộc loại gỗ thông thường. Tại kết luận định giá số 92/KL-HĐĐG ngày 18/6/2019 của hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự của huyện Đ xác định 06 hộp gỗ tạp khối lượng 0,903m³ có giá trị là 2.890.000đ. Quá trình điều tra xác định khối lượng gỗ trên là của ông Tou Néh L khai thác trái phép tại khu vực rừng thuộc tỉnh Bình Thuận nhưng không xác định được địa điểm và đem về nhà cất giữ. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng giao Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ chờ xử lý.

Đối với xe ô tô biển kiểm soát 49D-002.58 là phương tiện bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định chiếc xe đứng tên chủ sở hữu là Lưu Văn Đ, sinh năm 1966. Theo lời khai của bị cáo H và ông Đ cho thấy vào khoảng tháng 4/2019 ông Đ có thỏa thuận miệng bán cho bị cáo chiếc xe nhưng bị cáo chưa đưa tiền và nói mượn xe để chạy thử một thời gian, trong thời gian này bị cáo H dùng chiếc xe để thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, hiện tại chiếc xe trên vẫn thuộc quyền sở hữu của ông Đ nên ngày 13/8/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe cho ông Đ.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại bản cáo trạng số 107/CT - VKS ngày 13 tháng 8 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đ để xét xử bị cáo Phan Văn H về tội "*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo Phan Văn H, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo Phan Văn H từ 09 đến 12 tháng tù treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Về xử lý vật chứng: đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hoạt động điều tra, truy tố của điều tra viên, kiểm sát viên thì thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không ai có ý kiến thắc mắc hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng. Như vậy, các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Phan Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 16 giờ ngày 13/4/2019 bị cáo H được bà Ma Ngoại thuê chở 06 hộp gỗ xẻ, bị cáo sử dụng xe ô tô biển kiểm soát 49D-002.58 đứng tên chủ sở hữu là ông Lưu Văn Đ để chở gỗ. Khi bị cáo H và hai người đàn ông tên Ya T, Ya C do bà Ma N thuê đang vận chuyển gỗ lên xe thì bị tổ công tác gồm hạt kiểm lâm huyện Đ và Ban quản lý rừng phòng hộ T phối hợp kiểm tra phát hiện nên đã lập biên bản xử lý vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật. Theo biên bản về kiểm tra và xác định chủng loại gỗ ngày 09/5/2019 xác định 06 hộp gỗ xẻ có khối lượng 0,903m³, chủng loại gỗ tạp, nhóm V, thuộc loại gỗ thông thường và tại kết luận định giá số 92/KL-HĐĐG ngày 18/6/2019 của hội đồng định giá trong tố tụng hình sự của huyện Đ xác định 06 hộp gỗ tạp khối lượng 0,903m³ có giá trị là 2.890.000đ. Ngoài ra trước đó bị cáo H đã bị Hạt kiểm lâm huyện Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật với số tiền phạt là 7.500.000đ, bị cáo H đã chấp hành xong hình phạt ngày 06/7/2018. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phan Văn H đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

Đối với Tou Néh L Cơ quan cảnh sát điều tra chỉ xác định được Tou Néh L có hành vi “Mua, bán, cất giữ, chế biến, kinh doanh lâm sản trái với các quy định của nhà nước” vi phạm điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị định 157/2013/NĐ-CP quy định xử phạt hành chính về quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản ngày 11/11/2013. Hành vi của Tou Néh L chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ cho Hạt kiểm lâm huyện Đ để ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức rõ hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, không những thể hiện sự coi thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, ổn định tại địa phương mà còn xâm phạm đến trật tự quản lý nhà nước về khai thác và bảo vệ rừng. Bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển trái phép lâm sản. Bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục thực hiện hành vi vận chuyển trái phép gỗ nên việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “Vi phạm các quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm m khoản 1 điều 232 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần có một bản án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới thoả đáng.

[4] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, về tiền sự: bị cáo đã bị Hạt kiểm lâm huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật quy định tại điểm c khoản 2 Điều 22 Nghị định số 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 là tình tiết định tội theo điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Từ những phân tích nhận định trên nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho gia đình và chính quyền địa phương theo dõi, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 06 hộp gỗ có khối lượng 0,903m³ gỗ xẻ, chủng loại gỗ tạp, nhóm V, thuộc loại gỗ thông thường là tang vật của vụ án nên cần giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ tịch thu sung công quỹ nhà nước là phù hợp.

- Đối với xe ô tô biển kiểm soát 49D-002.58 đứng tên chủ sở hữu là ông Lưu Văn Đ, ông Đ không biết bị cáo sử dụng chiếc xe để vận chuyển trái phép gỗ nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe cho ông Đ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Phan Văn H phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản*”.

- Căn cứ vào điểm m khoản 1 Điều 232, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn H 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai bốn) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: tịch thu sung công quỹ nhà nước 06 hộp gỗ có khối lượng 0,903m³ gỗ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Phan Văn H phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo, riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- THA huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thanh Long

